

Phụ lục 1. ĐỐI TƯỢNG CẦN TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID ĐỢT 8/2021
Tiêm Astra Zeneca mũi 1 và mũi 2 đợt 8, năm 2021

STT	Đối tượng	Huyện, thị xã, thành phố											BV đa khoa tỉnh	Toàn tỉnh
		Phước Long	Đồng Xoài	Chơn Thành	Bù Đốp	Đồng Phú	Bù Gia Mập	Bù Đăng	Bình Long	Hớn Quản	Lộc Ninh	Phú Riềng		
I	Tiêm mũi 2												366	366
II	Tiêm mũi 1	506	1,070	755	506	747	506	747	494	610	747	541	255	7,484
1	Các sở, ban ngành và tổ chức												205	205
2	Các đơn vị về bưu chính viễn thông		300											300
3	Phụ nữ mang thai, sinh viên học sinh theo học tại các tỉnh thành phố đang có dịch diễn biến phức tạp, người nghèo, gia đình khó khăn	406	570	555	406	547	406	547	394	510	547	441	50	5,379
4	Công nhân các công ty ngoài KCN đóng trên địa bàn	100	200	200	100	200	100	200	100	100	200	100		1,600
TỔNG CỘNG		506	1,070	755	506	747	506	747	494	610	747	541	621	7,850

| |

PHỤ LỤC 2

**BẢNG PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN
PHÒNG COVID-19 TUYẾN TỈNH**

(Kèm Kế hoạch số: /KH-VPTTCDTC ngày tháng năm 2021)

STT	Đơn vị	Số lượng		Ghi chú
	Điểm tiêm Bệnh viện đa khoa tỉnh (0918513898 Bs Thủy)	Mũi 2	Mũi 1	
1	Văn phòng HĐND tỉnh Bình Phước	8		
2	Đảng ủy khối	11		
3	Ban nội chính	13		
4	Sở Nội vụ	81	20	
5	Kho bạc nhà nước tỉnh	59		
7	Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước	5		
8	Đoàn luật sư Quốc Vương	4		
9	Sở Công Thương	50		
10	Sinh viên tham gia trực chốt	8		
11	Trì hoãn của BXCA	40		
12	TT KSBT TỈNH	4		
13	Chi cục thống kê	33		
15	Hội nhà báo	6		
16	Hội chữ thập đỏ	8		
17	Sở giáo dục và đào tạo	36		
18	Sở NN&PTNT		6	
19	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh BP		5	
20	Hội doanh nhân nữ tỉnh Bình Phước		80	
21	Ngân hàng Liên Việt chi nhánh BP		65	
22	Công ty cấp thoát nước Bp		9	
23	Công ty CP GONSA		14	
24	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Đức		6	
25	Bệnh viện đa khoa tỉnh		50	
	Tổng	366	255	
	Điểm tiêm TTYT huyện Chơn Thành	0	200	
27	Công ty DOONGWHA		200	
	Tổng cộng	366	455	

PHỤ LỤC 3**BẢNG PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG, VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19***(Kèm Kế hoạch số: /KH-VPTTCDTC ngày tháng năm 2021)*

STT	Địa phương/Đơn vị	Dự kiến Đối tượng	Vắc xin	BKT 0.5 ml	HAT	Ghi chú
1	Thị xã Phước Long	506	440	557	6	
2	Thành phố Đồng Xoài	1070	930	1177	13	
3	Thị xã Bình Long	494	430	543	6	
4	Huyện Bù Gia Mập	506	440	557	6	
5	Huyện Lộc Ninh	747	650	822	9	
6	Huyện Bù Đốp	506	440	557	6	
7	Huyện Hớn Quản	610	530	671	7	
8	Huyện Đồng Phú	747	650	822	9	
9	Huyện Bù Đăng	747	650	822	9	
10	Huyện Chơn Thành	955	830	1051	12	
11	Huyện Phú Riềng	541	470	595	7	
12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	621	540	683	8	
Tổng		8,050	7,000	8855	97	

621.0.

-

PHỤ LỤC 4

**BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ TUYỂN TỈNH
TỔ CHỨC TIÊM VẮC XIN COVID-19, Mũi 1 và Mũi 2 ĐỢT 8 NĂM 2021**

Số TT	Nội dung chi	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số/lần ngày	Thành tiền
1	Chi hỗ trợ vận chuyển vắc xin						5,320,000
	Từ Viện Pasteur TP. HCM về tỉnh	Công tác phí	người	2	150,000	1	300,000
		Nhiên liệu	lít	51	20,000	1	1,020,000
	Từ tỉnh về huyện	Công tác phí	người	2	100,000	1	200,000
		Nhiên liệu vận chuyển vắc xin 11 huyện/thị	lít	165	20,000	1	3,300,000
	Phí cầu đường		Vé	20	25,000		500,000
3	Hỗ trợ cán bộ tiêm	750.00đồng/người/mũi tiêm	người	621	7,500	1	4,657,500
4	Giám sát tiêm chủng tuyển tỉnh						10,800,000
	- Công tác phí	100,000 đồng/ người	người	6	100,000	3	1,800,000
	- Xăng xe	17 lít/100 km x 1.722km/1 đợt x 20.000đ/lít	km	200	20,000	2	8,000,000
	- Phí cầu đường			40	25,000		1,000,000
5	Công lập danh sách	200,000 đồng/ngày/người	người	2	200,000	2	800,000
6	In ấn biểu mẫu						923,000
	Giấy mời	300 đồng/tờ	tờ	630	300	1	189,000
	Phiếu sàng lọc trước tiêm chủng VX Covid 19	500 đồng/tờ	tờ	630	500	1	315,000
	Phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng VX Covid 19	300 đồng/tờ	tờ	630	300	1	189,000
	Giấy xác nhận đã tiêm VX Covid 19 (Giấy cứng)	1000 đồng/tờ	tờ	230	1,000	1	230,000
7	Thuốc, vật tư y tế						1,000,000
a	Điêm tiêm BVĐK tỉnh (Adrenalin, Natri Clorid, bông, băng, cồn,)						1,000,000
	TỔNG CỘNG						23,500,500

(Bảng chữ: Hai mươi ba triệu, năm trăm ngàn, năm trăm đồng .)